

Bản án số: 35/2025/HNGĐ-ST

Ngày 14 – 02 - 2025

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực

Bà Nguyễn Kim kết

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số 606/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Trương Bích T, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: ấp Cây S, xã Hồ Thị K, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- **Bị đơn:** Anh Phạm Chí C, sinh năm 1984; địa chỉ cư trú: Ấp Bàu S, xã Tân D, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Nguyên đơn chị Trương Bích T trình bày:**

- **Về hôn nhân:** Chị Trương Bích T và anh Phạm Chí C đám cưới vào ngày 21/11/2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồ Thị K, huyện Thới B. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, gia đình có hoà giải nhưng không được. Cụ thể năm 2022 anh C cầm hai cây dao rựa chém chị, nguyên nhân do anh C uống rượu. Cách nay khoảng một năm lúc này chị đang cầm kéo nấu ăn thì anh C giựt kéo làm cho chị bị đứt hai ngón tay và đè vô tường bóp cổ chị. Ngoài ra, khi đi làm tại Sài Gòn anh C còn khoá cửa phòng trọ nhốt không cho chị ra ngoài, có hành động bứt dây điện, xả nước trong cầu. Mâu thuẫn giữa anh chị gia đình đã hoà giải 3 lần nhưng không được. Sau khi hoà giải thì vì con nên chị tiếp tục chung sống khoảng một năm nay nhưng vẫn thường xuyên cự cãi. Nay chị T xin ly hôn anh C.

- **Về con chung:** Phạm Đăng K (nam), sinh ngày 21/5/2013 hiện đang do chị T nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị T yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

- **Về tài sản chung:** Không có.

- **Về nợ người khác và người khác nợ lại:** Không có.

** Bị đơn anh Phạm Chí C trình bày:*

- *Về hôn nhân:* Vợ chồng có cự cãi qua lại, gia đình hoà giải 2 lần nhưng không ly thân. Nguyên nhân mâu thuẫn lần thứ nhất vào năm 2018 khi anh uống rượu về thì chị T có lời lẽ thô tục chửi xúc phạm anh nên khi chị T đang cắt rau anh có giựt kéo và có đè tay chị T vô tường làm đứt tay. Lần thứ hai vào năm 2022 anh uống rượu về thì chị T khóc đòi đi ra ngoài anh không cho, anh có khoá cửa kêu chị T ngủ sáng mai tính, anh có bứt dây điện là do anh bứt bỏ cọng dây rút chứ không có ý gì khác. Theo anh xác định nguyên nhân chị T xin ly hôn là do chị T có nhắn tin với người khác nhưng anh không có bằng chứng về việc này. Nay chị T xin ly hôn anh C không đồng ý.

- *Về con chung:* Phạm Đăng K (nam), sinh ngày 21/5/2013 hiện đang do anh chị nuôi dưỡng. Trường hợp ly hôn anh C yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung:* Tự thoả thuận không yêu cầu giải quyết.

- *Về nợ người khác và người khác nợ lại:* Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Phạm Chí C đã triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh C.

[2] Về hôn nhân: Chị Trương Bích T và anh Phạm Chí C kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồ Thị K, huyện Thới B vào ngày 06/12/2011 đúng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được C nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị T có yêu cầu ly hôn, anh C không đồng ý. Xét thấy quá trình giải quyết vụ án chị T và anh C đều xác định thời gian chung sống giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn, anh chị có đánh nhau, anh C có hành động bóp cổ, đè tay chị T vô tường làm chị T đứt tay. Do đó, cho thấy trong quá trình chung sống giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn và ly thân, anh C có hành vi bạo lực gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình từ đó quan hệ hôn nhân không còn tồn tại, nếu tiếp tục duy trì cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T cho chị T được ly hôn anh C.

[3] Về con chung: Xét thấy, cháu Phạm Đăng K có nguyện vọng sống cùng chị T. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình giao cháu K cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng chị T không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Anh chị tự thoả thuận phân chia nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về nợ người khác và người khác nợ lại: Anh chị xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 51, 53, 56, 57, 58, 81 và 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Bích T, cho chị Trương Bích T được ly hôn anh Phạm Chí C.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Phạm Đăng K, sinh ngày 21/5/2013 cho chị Trương Bích T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Anh Phạm Chí C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trương Bích T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0002413 ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Chị T có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Hồ Thị K;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Biện Thị Nhung

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI – TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi... giờ... phút, ngày 16 tháng 8 năm 2023.

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Châu Hải Dương

Ông Thái Hoàng Bo

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 296/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2023, về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia tài sản và nợ*” giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Kiều Diễm, sinh năm 1986 (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trần Hoàng Tường, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp Lưu Hoa Thanh, xã Tân Thuận, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 244, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 53, 56, 57, 58, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 463, 466, 472 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Kiều Diễm, cho chị Võ Kiều Diễm được ly hôn anh Trần Hoàng Tường.

2. Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu của chị Võ Kiều Diễm về việc yêu cầu phân chia diện tích đất 25.000m² tọa lạc tại ấp Lưu Hoa Thanh, xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Chị Võ Kiều Diễm có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

3. Về nuôi con chung:

3.1. Giao con chung Trần Khắc Thuận (nam), sinh ngày 03/12/2005 và Trần Ngọc Thuận (nữ), sinh ngày 20/11/2011 cho chị Võ Kiều Diễm được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

3.2. Anh Trần Hoàng Tường không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về nợ chung: Buộc chị Võ Kiều Diễm và anh Trần Hoàng Tường mỗi người phải trả cho bà Châu Thị The số tiền 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng), trả cho anh Võ Văn Y số tiền 3.400.000 đồng (ba triệu bốn trăm nghìn đồng), trả cho anh Võ Văn Khi 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Kể từ ngày bà Châu Thị The, anh Võ Văn Y, anh Võ Văn Khi có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền nêu trên cho đến khi thi hành án xong, thì hàng tháng chị Võ Kiều Diễm và anh Trần Hoàng Tường còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5. Án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Võ Kiều Diễm phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0014268 ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị Diễm đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Kiều Diễm phải chịu 695.000.000 đồng (sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) theo biên lai thu số 0014269 ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị Diễm được nhận lại số tiền chênh lệch là 4.305.000 đồng (bốn triệu ba trăm lăm nghìn đồng).

Anh Trần Hoàng Tường phải chịu 695.000.000 đồng (sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho anh Võ Văn Y 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0014320 ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Hoàn trả lại cho anh Võ Văn Khi 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0014319 ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 03/03.

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 16 tháng 8 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên
Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thái Hoàng Bo

Châu Hải Dương

Biện Thị Nhung

Thành viên
Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

.....

Biện Thị Nhung

